

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn; nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Rô

2. Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn; nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1982; trú tại: địa chỉ: ấp 12, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1976 trú tại: địa chỉ: ấp 12, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/7/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông H trình bày: Vợ chồng tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã L. Vợ chồng sống hạnh phúc giữa năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng trong công việc làm kinh tế gia đình; vợ hay đi chơi với bạn bè, ông có khuyên nhưng vợ không nghe, ngoài ra vợ không quan tâm đến gia đình, từ đó vợ chồng ly thân khoảng 06 tháng nay. Nay xét thấy không còn muốn sống chung nữa nên yêu cầu xin ly hôn bà Th. Về con chung vợ chồng có 01 người chung tên Nguyễn Công Tr sinh 12/12/2005, do con quyết định theo ai thì người đó có trách nhiệm

nuôi dưỡng. Về tài sản không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và lời khai tại phiên tòa bị đơn bà Th trình bày: vợ chồng tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào năm 2005. Trong cuộc sống vợ chồng có lúc giận nhau trong công việc làm kinh tế gia đình, ngoài ra chồng bà không đồng ý trong việc đi chơi với bạn bè. Nay muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình nên bà không đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản bà không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu xem xét.

Tại phiên tòa ông H phát biểu ý kiến tranh luận cho rằng: vợ chồng thực ra không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nhưng do vợ không hiểu nhau nên yêu cầu xin ly hôn. Bà Th cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nhỏ, bà còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn muốn đoàn tụ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự trong vụ án thực hiện theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về nội dung: Mâu thuẫn giữa ông H và bà Th, do vợ chồng không hiểu nhau trong việc làm kinh tế, vợ chồng chưa hiểu nhau trong sinh hoạt gia đình không phải là mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu xin ly hôn của ông H. Về yêu cầu về con chung không giải quyết; án phí đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đơn khởi kiện của ông H có nội dung yêu cầu ly hôn; nuôi con. Căn cứ Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Ông H và bà Th tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã L theo quy định pháp luật, do đó hôn nhân giữa ông H và bà Th là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn Hội đồng xét xử xét thấy: ông H và bà Th có mâu thuẫn trong công việc làm kinh tế gia đình, trong sinh hoạt gia đình ngoài ra không có mâu thuẫn nào khác, nhưng vợ chồng chưa tự giải quyết được đề đoàn tụ. Theo xác minh thì chưa xác định được mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Th cũng không vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa ông H không chứng minh được vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử bác yêu cầu xin ly hôn bà Th. Về con chung không giải quyết. Về tài sản, nợ chung không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về con chung: không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản: không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. Về nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, án phí được tính cụ thể như sau: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai thu số 0001982 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, như vậy ông H đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H xin ly hôn bà Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản: không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng 0001982 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, như vậy ông H đã nộp xong án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đường sự;
- UBND xã, phường
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Truyền

